

Số: 983 /NQ-ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	72,376	73,269
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	61,7	63,1
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	13,8
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	5.000	4.545
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	546.100	573.530
	- Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	529.300	548.937
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	7.500	10.058
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	9.300	14.535
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	488.900	515.245
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.200	58.285
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	45.000	46.044
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	77.068	77.691

	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	60.657	61.280
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	16.411	16.411
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	10,47	10,16
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	17,94	18,28
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	99.377	101.708
5	Tổng lao động	Người	940	926
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,81	9,153

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	910.427.226.623
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	68.735.849.351
2	Tài sản dài hạn	đồng	841.691.377.272
II	Tổng nguồn vốn	đồng	910.427.226.623
1	Nợ phải trả	đồng	452.242.379.973
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	458.184.846.650

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng	45.000.000.000	46.044.228.241
2	Lợi nhuận để trả cổ tức	đồng	25.187.000.000 (7,9%)	25.824.800.700 (8,1%)
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	13.500.000.000	13.199.685.141
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	6.313.000.000	7.019.742.400
4.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của BDH	đồng	339.000.000	239.200.000
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ	đồng	5.974.000.000	6.780.542.400

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 3. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	75,17
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	64,8
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	13,8
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	4.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400
	- Nước sạch	Triệu đồng	595.750
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	14.650

3	Tổng chi phí	Triệu đồng	558.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	61.200
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	79.800
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	63.014
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	16.786
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	9,88
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	19,20
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	106.097
5	Tổng lao động	Người	945
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,356

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	48.300
1	Trả cổ tức bằng tiền dự kiến 8,2%	%	26.144
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	14.171
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	7.985
3.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của HĐQT và BKS	Triệu đồng	100
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ	Triệu đồng	7.885

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2025, quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 4. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025

Điều 5: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000	
Đồng/tháng		
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.500.000	
Đồng/tháng		
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	26.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000	
Đồng/tháng		
Mức lương Trưởng BKS	24.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	
Đồng/tháng		
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS
HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS là: 1.476.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	61.700.000	63.147.813	102,35%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	526.000	543.303	103,29%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	940	926	98,51%
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	5.470	5.683	103,894%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	77.068	77.691	100,81%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	57.200	58.285	101,90%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	439.874	458.184	104,16%

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán quỹ lương tương ứng mức tăng lợi nhuận 4%.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT, BKS là: 1.535.040.000 đồng.

Cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Tiền lương (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương thực hiện (Đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	33.280.000		12	399.360.000
2	Phó CT HĐQT	29.640.000		12	355.680.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.240.000	12	74.880.000
4	Trưởng BKS (CTr)	25.480.000		12	305.760.000
5	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
	Tổng cộng :				1.535.040.000

Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	64.800.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	9,356
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	5.714
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	79.800
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	458.184

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

3. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định tại Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định quản lý lao động, thù lao, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước, Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và tình hình thực tế SXKD, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000		12	444.000.000
2	Phó CT HĐQT		3.000.000	12	36.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000		12	312.000.000
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000		12	204.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000		12	204.000.000
7	Tổng giám đốc		2.000.000	12	24.000.000
8	Phó tổng giám đốc – 2 người		2.000.000	12	48.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC -1 người		2.000.000	12	24.000.000
	Tổng cộng :				1.368.000.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS là: 1.368.000.000 đồng.

4. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục 2; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại khoản 1 mục 2 Tờ trình này và quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà

nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 8. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 9: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website: hdwaco.com.vn.

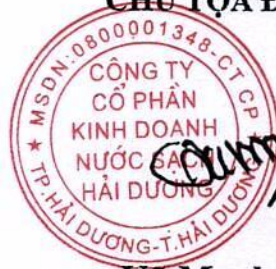
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2025.

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 9;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Vũ Mạnh Dũng



Hải Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

1. Tên công ty: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
3. Mã số doanh nghiệp: 0800001348

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

1. Thời gian: Từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2025
2. Địa điểm : tại Hội trường tầng 3 Trụ sở Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- 3.1. Tên cuộc họp: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- 3.2. Mục đích, nội dung cuộc họp:
 - Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024;
 - Thông qua Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2024, phương án tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025;
 - Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
 - Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
 - Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên.

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP:

4.1. Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương theo danh sách chốt ngày 20/5/2025 là: 939 cổ đông.

- Tổng số cổ phần sở hữu: 31.882.470 cổ phần

- Tổng số quyền biểu quyết: 31.882.470 quyền

4.2. Tổng số cổ đông (Sở hữu và đại diện theo ủy quyền) tham dự cuộc họp Đại hội đủ tư cách theo quy định: 60 cổ đông:

- Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện: 30.957.055 cổ phần

- Tổng số quyền biểu quyết: 30.957.055 quyền

- Số cổ phần không có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

Số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm: 97,1 % / tổng số quyền biểu quyết.

V. DIỄN BIẾN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

5.1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu :

Vào 8 giờ 00 phút cuộc họp Đại hội bắt đầu được tiến hành.

- Ông Vũ Chí Phương – Trưởng phòng TCHC tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu

- Ông Nguyễn Thái Dũng - Phó tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện:

+ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

+ Thông qua quy chế tổ chức và biểu quyết cuộc họp Đại hội.

+ Mời Đoàn Chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội

5.2. Chương trình, nhân sự cuộc họp đại hội:

5.2.1. Thành phần Đoàn chủ tọa và Ban thư ký cuộc họp Đại hội

- Đoàn chủ tọa:

+ Ông Vũ Mạnh Dũng

- Chủ tịch HĐQT

- Chủ tọa

+ Ông Nguyễn Văn Phụng

- Phó Chủ tịch HĐQT- PTGD

- Thành viên

+ Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thành viên HĐQT- TGD

- Thành viên

- Ban thư ký:

+ Bà Lê Phương Dung

- Phó trưởng phòng TCKT

- Trưởng Ban

+ Ông Lê Thế Doanh

- Bí thư Đoàn thanh niên

- Thành viên

5.2.2. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội.

5.2.3. Ông Nguyễn Thái Dũng – Phó Tổng giám đốc trình bày và thông qua:

- Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội.

- Đề cử danh sách đề Đại hội bầu Ban kiểm thẻ, phiếu biểu quyết:

+ Về số lượng: 07 người;

+ Danh sách đề cử:

- Ông Nguyễn Đức Dũng: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh- Trưởng ban

- Bà Trần Thị Huệ: Thành viên Ban kiểm soát - Ủy viên

- Ông Nguyễn Lê Huy: Giám đốc CN KDNS Số 8 - Ủy viên

- Ông Nguyễn Văn Kiên: Giám đốc CN KDNS Số 10 - Ủy viên

- Bà Vũ Thị Hoa: Trưởng phòng Quản lý ĐTXDCB - Ủy viên

- Bà Nguyễn Thị Tú: Phó trưởng Phòng pháp chế - Ủy viên

- Ông Trần Hữu Định: Thư ký HĐQT - Ủy viên

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết 01 lần:

Kết quả biểu quyết:

+ Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội: Đồng ý 60 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

+ Số lượng và thành phần Ban kiểm thẻ, phiếu biểu quyết: Đồng ý 60 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

5.3. Nội dung được cuộc họp Đại hội thảo luận và thông qua:

5.3.1. Thời gian từ 8 giờ 20 phút đến 8 giờ 40 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

5.3.2. Thời gian từ 8 giờ 40 phút đến 8 giờ 50 phút

Đại hội đã được nghe: Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

5.3.3. Thời gian từ 8 giờ 50 phút đến 9 giờ 15 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;

5.3.4. Thời gian từ 9 giờ 15 phút đến 9 giờ 25 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng



quản trị, Ban kiểm soát, năm 2024, phương án tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

5.3.5. Thời gian từ 9 giờ 25 phút đến 9 giờ 40 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

5.3.6. Thời gian từ 9 giờ 40 phút đến 10 giờ 10 phút

Đại hội được nghe: Bà Trần Thị Thanh Ngân – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên;

- Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.

5.3.7. Thời gian từ 10 giờ 10 phút đến 10 giờ 20 phút

Các cổ đông thảo luận tham gia ý kiến.

* Ý kiến cổ đông Phạm Minh Cường sở hữu 117.403 cổ phần có quyền biểu quyết: Về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 sẽ gặp nhiều khó khăn do sát nhập tỉnh, thu hút đầu tư sẽ khó thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

5.3.8. Thời gian từ 10 giờ 20 phút đến 10 giờ 30 phút

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

- Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024;

- Thông qua Tờ trình kế hoạch Hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;

- Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2024, phương án tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025;

- Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;

- Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;

- Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín các nội dung trên.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 60 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.957.055 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.9. Thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm thử, kiểm phiếu làm việc.

5.3.10. Thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 11 giờ 05 phút

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

* Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 5.3.8

Tổng số phiếu phát ra: 60 phiếu đại diện cho 30.957.055 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số phiếu thu về: 60 phiếu đại diện cho 30.957.055 / 31.882.470 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 97,1% số quyền biểu quyết tại đại hội.

Tổng số phiếu hợp lệ 60 phiếu tương ứng 30.957.055 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,1 %.

Tổng số phiếu không hợp lệ 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.

Kết quả:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	60 phiếu, tương ứng 30.957.055 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,1%.	0 phiếu	0 phiếu
2	Tờ trình thông qua kế hoạch Hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	60 phiếu, tương ứng 30.957.055 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,1%.	0 phiếu	0 phiếu
3	Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2024, phương án tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025	60 phiếu, tương ứng 30.957.055 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,1%.	0 phiếu	0 phiếu
4	Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	60 phiếu, tương ứng 30.957.055 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,1%.	0 phiếu	0 phiếu



5	Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	60 phiếu, tương ứng 30.957.055 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,1%.	0 phiếu	0 phiếu
6	Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ	59 phiếu, tương ứng 30.944.404 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,06%.	0 phiếu	0 phiếu
7	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên	59 phiếu, tương ứng 30.944.404 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,06%.	0 phiếu	0 phiếu

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Quy chế tổ chức đại hội các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.3.11. Thời gian từ 11 giờ 05 phút đến 11 giờ 15 phút

Đại hội nghe Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.

5.3.12. Thời gian từ 11 giờ 15 phút đến 11 giờ 20 phút

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Nội dung biểu quyết: Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết 01 lần bằng hình thức giơ thẻ.
- Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 60 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.957.055 cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.
- Kết quả biểu quyết: Đồng ý 60 thẻ tương ứng với 30.957.055 cổ phần chiếm 97,1% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

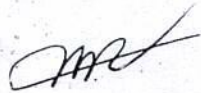
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được công bố thông tin trên hệ thống của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website: hdwaco.com.vn.

5.3.13. Thời gian từ 11 giờ 25 phút đến 11 giờ 30 phút

Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Phương Dung

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Mạnh Dũng

